

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 31 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu phát triển công nghệ canh tác tôm – lúa theo hướng hữu cơ vùng ven biển Tây đồng bằng sông Cửu Long, mã số ĐTDL.CN-21/2018.

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Nhiệm vụ khoa học và công nghệ độc lập cấp quốc gia.
- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung:

Xây dựng được mô hình nuôi trồng luân canh tôm lúa bền vững, đạt năng suất và thích ứng với biến đổi khí hậu tại vùng ven biển Tây đồng bằng sông Cửu Long.

Mục tiêu cụ thể:

1. Đánh giá được hiện trạng canh tác tôm-lúa (giống, kỹ thuật canh tác, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế, môi trường);
 2. Phát triển công nghệ nuôi tôm sinh thái trong hệ thống canh tác tôm-lúa;
 3. Phát triển công nghệ canh tác lúa hữu cơ trong hệ thống canh tác tôm-lúa;
 4. Xây dựng được 02 mô hình tôm-lúa, quy mô 40 ha/mô hình, tăng hiệu quả ít nhất 20-25% so với đối chứng.
3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Huỳnh Văn Nghiệp
 4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long
 5. Tổng kinh phí thực hiện: 5.500 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.500 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 11/2018

Kết thúc: 10/2021

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: 6/2022

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Huỳnh Văn Nghiệp	CNĐT, Tiến sĩ	Viện Lúa DBSCL
2	Dương Hoàng Sơn	TKĐT, Tiến sĩ	Viện Lúa DBSCL
3	Mai Nguyệt Lan	Tiến sĩ	Viện Lúa DBSCL
4	Lê Quang Long	Tiến sĩ	Viện Lúa DBSCL
5	Trần Đình Giỏi	Tiến sĩ	Viện Lúa DBSCL
6	Nguyễn Thị Anh Đào	Thạc sĩ	Viện Lúa DBSCL
7	Nguyễn Thanh Linh	Tiến sĩ	Viện Lúa DBSCL
8	Trần Anh Thái	Kỹ sư	Viện Lúa DBSCL
9	Phạm Trung Kiên	Thạc sĩ	Viện Lúa DBSCL
10	Huỳnh Ngọc Huy	Kỹ sư	Viện Lúa DBSCL
11	Nguyễn Thị Dương	Thạc sĩ	Viện Lúa DBSCL
12	Nguyễn Đình Hùng	Thạc sĩ	Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II
13	Nguyễn Đức Minh	Thạc sĩ	Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II
14	Đoàn Văn Bảy	Thạc sĩ	Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II
15	Võ Minh Sơn	Thạc sĩ	Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II
16	Nguyễn Văn Phụng	Kỹ sư	Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Giống lúa kháng mặn đạt tiêu chuẩn xuất khẩu (hạt dài, trong, ít bạc bụng), năng suất đạt 4,5-5,5 tấn/ha. Chịu được mặn ≥ 4%		X			x			x	
2	Báo cáo hiện trạng canh tác lúa và nuôi tôm trong mô hình tôm-lúa (hiệu quả, hạn chế và nguyên nhân) và đề xuất giải pháp kỹ thuật canh tác tôm-lúa đạt hiệu quả cao hơn ít nhất 20-25% về kinh tế, bảo vệ môi trường		X			x			x	
3	Quy trình kỹ thuật canh tác lúa theo hướng hữu cơ và quy trình kỹ thuật nuôi tôm theo hướng hữu cơ trong mô hình canh tác tôm lúa, được địa phương chấp nhận nhân rộng		X			x			x	
4	Xây dựng được 02 mô hình tôm-lúa, quy mô 40 ha/mô hình, tăng hiệu quả thêm 20-25% so với đối chứng.		X			x			x	

5	Đăng ký được 1 nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm gạo và 1 nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm tôm trong mô hình canh tác tôm lúa sản xuất theo hướng hữu cơ và sinh thái		X			x			x	
6	Bài báo		X			x			x	
7	Đào tạo		X			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình kỹ thuật canh tác lúa theo hướng hữu cơ và quy trình kỹ thuật nuôi tôm theo hướng hữu cơ trong mô hình canh tác tôm lúa	2023	Phòng nông nghiệp huyện An Biên và An Minh, Kiên Giang	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình kỹ thuật canh tác lúa theo hướng hữu cơ và quy trình kỹ thuật nuôi tôm theo hướng sinh thái trong mô hình canh tác tôm lúa	2021-2022	HTX nông nghiệp Bào Trâm (An Biên, Kiên Giang) HTX Tôm Cua Lúa Thạnh An (An Minh, Kiên Giang)	40 ha/HTX

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Mô hình tôm lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long là mô hình khép kín, có tính hỗ trợ lẫn nhau và là mô hình sản xuất phù hợp trong điều kiện thiếu nước ngọt và xâm

nhập mặn do biến đổi khí hậu. Kết quả nghiên cứu của đề tài là kết hợp giữa nghiên cứu và xây dựng quy trình nuôi tôm sinh thái và canh tác lúa theo hướng hữu cơ phù hợp gắn kết với điều kiện sinh thái và yếu tố môi trường nhằm hạn chế ảnh hưởng và điều tiết nước mặn, ngọt một cách hợp lý để nuôi tôm và sản xuất lúa, đồng thời tạo sản phẩm an toàn, góp phần gia tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu cây trồng, xây dựng nông thôn mới và nâng cao khả năng thích ứng của cây trồng, vật nuôi với các điều kiện bất thuận trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại vùng ven biển Tây DBSCL.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Sản phẩm của đề tài là giống lúa, quy trình kỹ thuật nuôi tôm sinh thái và canh tác lúa hữu cơ, đồng thời xây dựng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm gạo và tôm. Qua đó giúp nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị của con tôm-hạt gạo và nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập cho người nông dân trong mô hình.

Mô hình thực hiện trong đề tài có chênh lệch lợi nhuận hơn 20% so với ruộng ngoài mô hình.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Mô hình canh tác tôm và trồng lúa theo hướng hữu cơ sẽ nâng cao giá trị chuỗi sản xuất, ổn định môi trường sinh thái, nâng cao kỹ năng của người nông dân trong sản xuất, tạo sản phẩm an toàn đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu, giúp mô hình được duy trì và phát triển bền vững hơn.
- Nông dân được tập huấn quy trình sản xuất tôm lúa theo hướng hữu cơ và nâng cao hiểu biết về sở hữu trí tuệ và nhãn hiệu chứng nhận.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

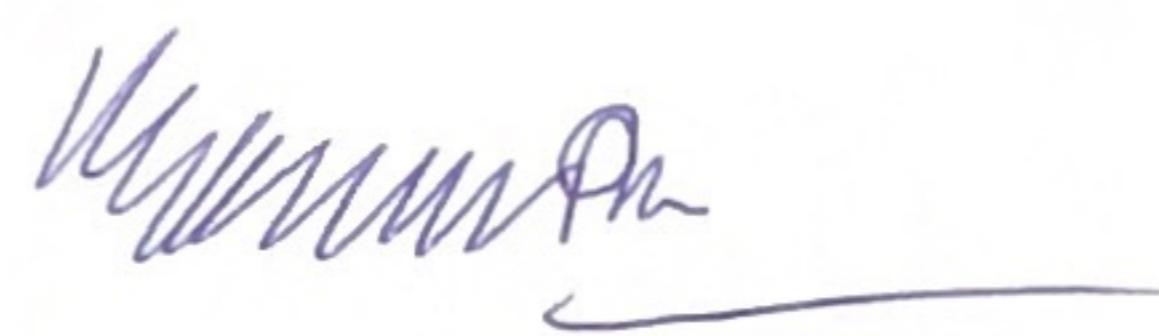
2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

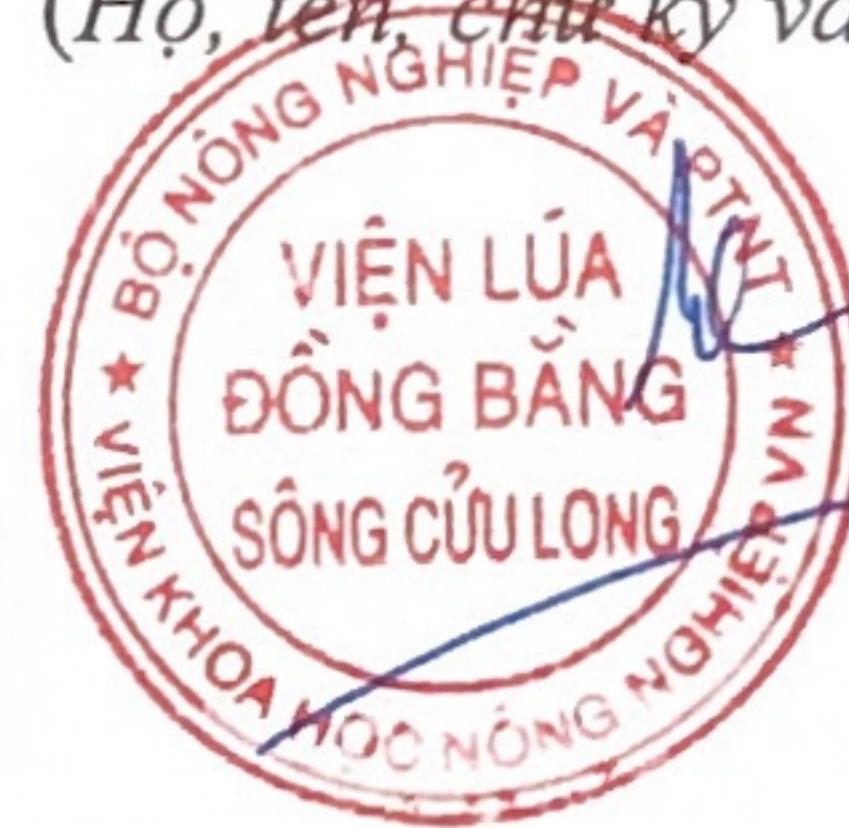
Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



TS. Huynh Văn Nghịệp

**THỦ TRƯỞNG
 TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



TS. Nguyễn Thúy Kiều Tiên